

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số /BTNMT-TCMT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v đề nghị phối hợp rà soát, đánh giá
về tình trạng nuôi, trồng các loài hoang dã
nguy cấp, quý, hiếm

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Luật Đa dạng sinh học năm 2008 và yêu cầu của công tác hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo tồn các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai hoạt động điều tra, đánh giá tình hình quản lý hoạt động nuôi, trồng các loài nguy cấp, quý, hiếm trên phạm vi toàn quốc trong năm 2019 với sự phối hợp của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để triển khai hoạt động nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai các nội dung sau:

1. Các Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép thành lập theo quy định của pháp luật) lập Báo cáo theo mẫu tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Hướng dẫn mẫu đơn đăng ký, giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và mẫu báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

2. Lập Báo cáo tổng hợp về tình trạng nuôi, trồng các loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm theo 04 biểu mẫu tại Phụ lục kèm theo Công văn này.

Báo cáo của các Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và Báo cáo tổng hợp nêu trên, đề nghị gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày...tháng...năm 2019 theo địa chỉ: Tổng cục Môi trường, Số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội, hòm thư điện tử: phonglga@vea.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp chặt chẽ của các Quý Ủy ban nhân dân./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCMT, T(70).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

PHỤ LỤC 01. BIỂU MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ CÁC CƠ SỞ: NUÔI, TRỒNG LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ; CỨU HỘ LOÀI HOANG DÃ; LƯU GIỮ, BẢO QUẢN NGUỒN GEN VÀ MẪU VẬT DI TRUYỀN VÀ CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Công văn số:...../BTNMT-TCMT ngày.....tháng.....năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổng quan hiện trạng quản lý các cơ sở: nuôi, trồng loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; cứu hộ loài hoang dã; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền và cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đa dạng sinh học (đã có Quyết định thành lập của tỉnh theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) trên địa bàn tỉnh

Đề nghị đánh giá chung về các nội dung sau:

1.1. Số lượng các loại hình;

- Cơ sở nuôi, trồng loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ:..... cơ sở;

- Cơ sở cứu hộ loài hoang dã:.....cơ sở;

- Cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền (thuộc hệ thống các viện, trung tâm, tổ chức có hoạt động nghiên cứu lưu giữ, bảo quản, bảo tồn các nguồn gen động vật, nguồn gen thực vật, nguồn gen dược liệu,...):.....cơ sở;

- Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đa dạng sinh học đã có Quyết định thành lập của tỉnh theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường:.....cơ sở

1.2. Quy mô nuôi, trồng tại các loại hình (Diện tích, cơ sở vật chất, hạ tầng,...)

1.3. Mục tiêu nuôi, trồng các loài hoang dã (phục vụ bảo tồn, du lịch, thương mại, sưu tập, trưng bày,...)

1.4. Áp dụng các quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo quản, lưu giữ,...

1.5. Việc tuân thủ các quy trình an toàn lao động, quy trình phòng cháy, chữa cháy..., quy trình xử lý các tình huống khẩn cấp (các giải pháp ứng phó rủi ro, sự cố như: động vật sống chuồng, thực vật bị phát tán ra ngoài, cháy, nổ, dịch, bệnh, xâm hại đối với con người...)

1.6. Tình hình kiểm tra, kiểm kê, giám sát hoạt động của các lực lượng chức năng quản lý như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục kiểm lâm, Chi cục thủy sản, Chi cục thú y,...), Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường),...

1.7. Nguồn nhân lực của các cơ sở (cán bộ chuyên môn, bác sỹ thú y,...)

1.8. Nguồn lực tài chính chủ yếu (ngân sách nhà nước, hỗ trợ từ các dự án quốc tế, buôn bán nguồn giống, trao đổi, thương mại,...)

2. Đánh giá công tác quản lý các loại hình cơ sở nuôi, trồng loài hoang dã trên địa bàn tỉnh

a) Thuận lợi

b) Khó khăn, vướng mắc

c) Đề xuất (đối với từng cấp quản lý)

II. THỐNG KÊ LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ TẠI CÁC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

TT	Họ tên và địa chỉ của cơ sở	Tên loài nuôi/trồng		Thuộc loại hình ⁽¹⁾	Loài thuộc Danh mục ⁽²⁾	Số lượng cá thể /nguồn gen lưu giữ	Nguồn gốc ⁽³⁾	Mục đích sử dụng ⁽⁴⁾	Thời gian cơ sở được cấp phép gần nhất/Đơn vị cấp phép	Ghi chú
		Tên tiếng Việt	Tên khoa học							
A	Quận/huyện....									
I.	Xã/phường....									
1	Đào Xuân A	Rắn hổ chúa	<i>Ophiophagus hannah</i>	A	NĐ64	40	Cứu hộ	Trung bày	27/6/2018 Chi cục kiểm lâm tỉnh C	
II.	Xã/phường....									
B	Quận/huyện....									
I.	Xã/phường....									
Tổng										

Ghi chú:

(1) Các loại hình bao gồm:

A- Cơ sở nuôi, trồng loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

B- Cơ sở cứu hộ loài hoang dã;

C- Cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền;

D- Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đa dạng sinh học đã có Quyết định thành lập của tỉnh theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

(2) Loài thuộc Danh mục:

NĐ64 - Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019)

NĐ06 - Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm (ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019)

(3) Nguồn gốc: từ tự nhiên, gây nuôi, cứu hộ, tặng cho, thuê, nhập khẩu,...

(4) Mục đích nuôi/trồng: bảo tồn, nghiên cứu khoa học, tham quan du lịch, thương mại, làm xiếc, sưu tập, trưng bày,...

**PHỤ LỤC 02. MẪU BÁO CÁO TÌNH TRẠNG CÁC LOÀI HOANG DÃ TẠI CƠ SỞ NUÔI, TRỒNG LOÀI NGUY
CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ**

(Kèm theo Công văn số:...../BTNMT-TCMT ngày.....tháng.....năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Tên tổ chức/cá nhân chủ cơ sở nuôi, trồng:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... **Fax:**

Email:.....

Webiste:.....

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở

2. Loại hình tổ chức của đơn vị:

- Công ty cổ phần:
- Công ty nhà nước:
- Công ty tư nhân:
- Trung tâm thuộc quản lý nhà nước:
- Cá nhân/hộ gia đình:
- Các loại hình khác:

3. Diện tích cơ sở nuôi, trồng (*mô tả diện tích nuôi, trồng; số lượng chuồng nuôi đối với từng loài, ...*)

3. Quyết định thành lập/Giấy phép kinh doanh/Giấy phép nuôi, trồng (*số, ngày, tháng, năm, đơn vị cấp phép*):

4. Chức năng của cơ sở:

- Tiếp nhận động vật hoang dã thu giữ từ các vụ săn bắt, vận chuyển, buôn bán trái phép, nuôi phục hồi sức khỏe, thả lại môi trường tự nhiên
- Bảo tồn nguồn gen các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm
- Nuôi, trồng bảo tồn các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm
- Nghiên cứu khoa học
- Nuôi trưng bày phục vụ tham quan du lịch
- Dịch vụ giống, chuyên giao kỹ thuật cho các trung tâm nhân nuôi
- Nuôi, trồng vì mục đích kinh doanh
- Chức năng khác của cơ sở:.....

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

5. Thành phần các loài nguy cấp, quý, hiếm tại cơ sở

- Tổng số lượng loài (giống) nguy cấp, quý, hiếm tại cơ sở:
- Thành phần các loài thuộc danh mục:
- + Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019):loài;
- + Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm (ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019):loài;

6. Các quy trình, kỹ thuật quản lý được áp dụng tại cơ sở

7. Cơ sở vật chất tại cơ sở (mô tả quy mô cơ sở, các trang thiết bị, phòng chăm sóc thú y, cách ly...)

8. Nguồn lực tài chính chủ yếu: (ngân sách nhà nước, hỗ trợ từ các dự án quốc tế, buôn bán nguồn giống, trao đổi, thương mại,)

9. Thống kê hiện trạng các loài tại cơ sở nuôi, trồng

9.1. Đối với động vật

TT	Tên loài nuôi		Tổng	Đàn bố mẹ			Đàn hậu bị			Cá thể dưới 1 tuổi	Số cá thể trên 1 tuổi				Ngày được cấp Quyết định/Giấy phép gần nhất	Loài thuộc danh mục ⁽¹⁾	Mục đích nuôi ⁽²⁾	Nguồn gốc loài ⁽³⁾	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học		Tổng	Đực	Cái	Tổng	Đực	Cái		Tổng	Đực	Cái	Không xác định					
1	Rắn hổ chúa	<i>Ophiophagus hannah</i>	4	2	1	1									ND64	bảo tồn	cứu hộ		

9.2. Đối với thực vật

TT	Loài thực vật trồng		Số lượng cây trồng			Loài thuộc danh mục ⁽¹⁾	Mục đích trồng ⁽²⁾	Nguồn gốc loài ⁽³⁾	Ngày đăng ký	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Số lượng	Đơn vị tính	Diện tích (ha)					

Ghi chú:

(1) Loài thuộc Danh mục:

ND64 - Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019)

ND06 - Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm (ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019)

(2) Mục đích nuôi/trồng: bảo tồn, tham quan du lịch, thương mại, làm xiếc, sưu tập, trưng bày,...

(3) Nguồn gốc loài: từ tự nhiên, gây nuôi, cứu hộ, tặng cho, thuê, nhập khẩu,...

PHỤ LỤC 03. MẪU BÁO CÁO HIỆN TRẠNG CÁC LOÀI HOANG DÃ TẠI CƠ SỞ CỨU HỘ
(Kèm theo Công văn số:...../BTNMT-TCMT ngày.....tháng.....năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Tên tổ chức/cá nhân chủ cơ sở:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... **Fax:**

Email:.....

Webiste:.....

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở:

2. Loại hình tổ chức của đơn vị:

- Công ty cổ phần:
- Công ty nhà nước:
- Công ty tư nhân:
- Trung tâm thuộc quản lý nhà nước:
- Cá nhân/hộ gia đình:
- Các loại hình khác:

3. Diện tích cơ sở (mô tả diện tích nuôi, trồng; số lượng chuồng nuôi đối với từng loài,...)

4. Quyết định thành lập/ Giấy phép đăng ký (số, ngày, tháng, năm, đơn vị cấp phép):

5. Chức năng của cơ sở:

- Tiếp nhận động vật hoang dã thu giữ từ các vụ săn bắt, vận chuyển, buôn bán trái phép, nuôi phục hồi sức khỏe, thả lại môi trường tự nhiên
- Nuôi, trồng bảo tồn, lưu giữ nguồn gen các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm
- Nghiên cứu khoa học
- Chức năng khác của cơ sở:.....

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

6. Thành phần các loài nguy cấp, quý, hiếm tại cơ sở

- Tổng số lượng loài nguy cấp, quý, hiếm được cứu hộ, nuôi tại cơ sở:
- Thành phần các loài thuộc danh mục:
 - + Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019):loài;
 - + Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm (ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019):loài;

7. Các quy trình cứu hộ, kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng được áp dụng tại cơ sở

8. Cơ sở vật chất tại cơ sở (mô tả quy mô cơ sở, các trang thiết bị, phòng chăm sóc thú y, cách ly...)

9. Nguồn nhân lực (mô tả số lượng, trình độ chuyên môn của các cán bộ tại cơ sở như: bác sỹ thú y, cán bộ chăm sóc, nuôi dưỡng,...)

10. Nguồn lực tài chính chủ yếu: (ngân sách nhà nước, hỗ trợ từ các dự án quốc tế,)

10. Thông kê hiện trạng các loài tại cơ sở

10.1. Đối với động vật

TT	Tên loài nuôi		Loài thuộc danh mục ⁽¹⁾	Tiếp nhận					Nuôi bảo tồn				Số lượng cá thể được tái thả	Số lượng cá thể chết trong quá trình nuôi, cứu hộ	Ngày được cấp Quyết định/Giấy phép gần nhất	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học		Tổng	Đực	Cái	Con non	Nguồn gốc tiếp nhận ⁽²⁾	Tổng	Đực	Cái	Con non				

Ghi chú:

(1) Loài thuộc Danh mục:

NĐ64 - Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019)

NĐ06 - Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm (ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019)

(2) **Nguồn gốc tiếp nhận loài:** cơ quan thực thi (Công an, Kiểm lâm, Hải quan, Quản lý thị trường,..), tổ chức/cá nhân giao nộp,...

**PHỤ LỤC 04. MẪU BÁO CÁO TÌNH TRẠNG CÁC LOÀI HOANG DÃ ĐỐI VỚI CƠ SỞ LƯU GIỮ, BẢO QUẢN
NGUỒN GEN VÀ MẪU VẬT DI TRUYỀN**

(Kèm theo Công văn số:...../BTNMT-TCMT ngày.....tháng.....năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Tên tổ chức/cá nhân chủ cơ sở:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... **Fax:**

Email:.....

Webiste:.....

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở

2. Loại hình tổ chức của đơn vị:

- Công ty cổ phần:
- Công ty nhà nước:
- Công ty tư nhân:
- Trung tâm thuộc quản lý nhà nước:
- Cá nhân/hộ gia đình:
- Các loại hình khác:

3. Diện tích cơ sở (mô tả diện tích khu lưu giữ, bảo quản, ...)

3. Quyết định thành lập/Giấy phép đăng ký (số, ngày, tháng, năm, đơn vị cấp phép):

4. Chức năng của cơ sở:

- Lưu giữ nguồn gen các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm
- Suu tầm bảo tồn nguồn gen các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm
- Phục vụ nghiên cứu khoa học
- Nuôi trưng bày phục vụ tham quan du lịch
- Dịch vụ nhân giống, chuyển giao kỹ thuật
- Chức năng khác của cơ sở:.....

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

5. Thành phần các loài nguy cấp, quý, hiếm tại cơ sở

- Tổng số lượng loài (giống) nguy cấp, quý, hiếm tại cơ sở:
- Thành phần các loài thuộc danh mục:
 - + Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019):loài;
 - + Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm (ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019):loài;

6. Các quy trình, kỹ thuật quản lý bảo tồn được áp dụng tại cơ sở

7. Cơ sở vật chất tại cơ sở (mô tả quy mô cơ sở, các trang thiết bị,...)

8. Nguồn nhân lực (mô tả số lượng, trình độ chuyên môn của các cán bộ tại cơ sở)

9. Nguồn lực tài chính chủ yếu: (ngân sách nhà nước, hỗ trợ từ các dự án quốc tế, buôn bán nguồn giống, trao đổi, thương mại,....)

10. Thông kê hiện trạng nguồn gen, mẫu vật di truyền của các loài hoang dã được lưu giữ, bảo quản tại cơ sở

STT	Tên mẫu vật/nguồn gen thuộc loài (giống)		Loài thuộc danh mục ⁽¹⁾	Nguồn gốc loài ⁽²⁾	Số lượng mẫu vật lưu giữ, bảo quản	Diện tích lưu trữ, bảo quản mẫu vật/nguồn gen	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
1							
2							

Ghi chú:

(1) Loài thuộc Danh mục:

NĐ64 - Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019)

NĐ06 - Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm (ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019)

(2) Nguồn gốc loài: từ khai thác tự nhiên, tiếp nhận từ các tổ chức/cá nhân, gây nuôi, tặng cho, nhập khẩu,...